TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST- KDTM	*Quận 7, ngày 12 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04/01/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 124/2023/TLST-KDTM ngày 17/10/2023 về việc *"tranh chấp hợp đồng cung ứng lắp đặt"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần A; địa chỉ trụ sở: Số D đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ liên lạc: Tầng A, AB T, G L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Huỳnh Tấn T sinh năm 1982; địa chỉ: Tầng A, G L, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh - người đại theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 12/2023/UQ-ABSGNT ngày 12/9/2023)

- Bị đơn: Công ty TNHH I; địa chỉ trụ sở: Số C Đ, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh N, bà Ngô Thị Thanh T1; địa chỉ: Số G T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 01/11/2023)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH I và Công ty Cổ phần A chấm dứt hợp đồng mua bán, lắp đặt và bảo hành thiết bị gym số 2016/2019/GYMEQUIPMENT/ABSGNT-TECHNOGYM ngày 28/5/2019.

2.2. Công ty TNHH I đồng ý thanh toán cho Công ty Cổ phần A số tiền 400.000.000 đồng.

Công ty Cổ phần A đồng ý để Công ty TNHH I thanh toán số tiền là 400.000.000 đồng vào ngày 30/01/2024 sau khi nhận được bản gốc văn bản xác nhận từ nguyên đơn về việc chấm dứt hợp đồng và không có bất cứ yêu cầu nào khác liên quan đến hợp đồng (có chữ ký và đóng dấu của người đại diện theo pháp luật).

Nếu Công ty TNHH I vi phạm thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận nêu trên thì Công ty Cổ phần A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công ty TNHH I thanh toán số tiền còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí sơ thẩm:

Công ty Cổ phần A tự nguyện chịu tiền án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp kinh doanh thương mại 10.000.000 đồng nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 23.268.295 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2023/0036862 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. H lại cho Công ty Cổ phần A số tiền 13.268.295 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân Duyên